



CÔNG TY TNHH SINH HÓA NÔNG NGHIỆP VNAS

115/7 Xuân Thới Thượng 20, xã Bà Điểm, Tp. Hồ Chí Minh

MST: 0316158466

Email: vnas.bio@gmail.com - Hotline: 0909.419.818

QUY TRÌNH DINH DƯỠNG DƯA LƯỚI THẦN NÔNG										Số cây	2500
Giai đoạn	Ngày thứ	Nước cây (lít)	Ca(NO ₃) ₂ (gr)	Mg(NO ₃) ₂ (gr)	KNO ₃ gr	MGSO ₄ gr	MAP/MKP gr	NPK 20-20-20 POTAMIX	TOP MIX (gr)	PHUN PHÂN BÓN LÁ	KIỂM TRA SÂU BỆNH
Giai đoạn cây non	1	0.8	500	250	250	250	250		50	SiSam + 30-10-10	Phun bộ trị
	2	0.8	500	250	250	250	250		50		
	3	0.8	500	250	250	250	250		50		
	4	0.8	500	250	250	250	250		50	SiSam + 30-10-10	Phun bộ trị
	5	0.8	RONG BIẾN 250GR + AMIN HỮU CƠ 1KG + VI SINH BACILLUS SUBTILIS								
	6	0.8	500	250	250	250	250		50		
	7	0.8	500	250	250	250	250		50	SiSam + 30-10-10	Phun bộ trị
	8	0.8	500	250	250	250	250		50		
	9	0.8	500	250	250	250	250		50		
Giai đoạn tăng trưởng	10		RONG BIẾN 250GR + AMIN HỮU CƠ 1KG							SiSam + 30-10-10	Phun bộ trị
	11	1.0	625	500	250	250	500		50		Lần 2 chiếu: Fosalic
	12	1.0	625	500	250	250	500		50		
	13	1.0	625	500	250	250	500		50		
	14	1.0	625	500	250	250	500		50		
	15	1.0	FULVIK 1KG + AMIN HỮU CƠ 1KG							10-52-10 + Sisam	Phun bộ trị
	16	1.5	625	500	250	250	500		50		Ngừa sương mai
	17	1.5	625	500	250	250	500		50		
	18	1.5	625	500	250	250	500		50		
Giai đoạn THỤ PHẤN TỈA QUẢ	19	1.5	625	500	500	250	500		50		Lần 2 chiếu: Fosalic
	20		RONG BIẾN 250GR + AMIN HỮU CƠ 1KG + VI SINH BACILLUS SUBTILIS							Sisam + Cal-Bo	
	21	1.5	500	250	500	250	1000		100		THẢ ONG/ THỤ PHẤN
	22	1.5	500	250	500	250	1000		100		
	23	1.5	500	250	500	250	1000		100	Sisam + Cal-Bo	
	24	1.5	500	250	500	250	1000		100		
	25	1.5	FULVIK 1KG + AMIN HỮU CƠ 1KG								
	26	1.5	500	250	500	250	750		100	Sisam + Cal-Bo	
	27	1.5	500	250	500	250	750		100		
Giai đoạn NUÔI QUẢ TẠO LƯỚI	28	1.5	500	250	500	250	750		100		TUYÊN QUẢ
	29	1.5	500	250	500	250	750		100		
	30		RONG BIẾN 250GR + AMIN HỮU CƠ 1KG + VI SINH BACILLUS SUBTILIS							Sisam + Cal-Bor + GA4	Lần 2 chiếu: Fosalic
	31	1.8	750	500	750	500	750	500	100		
	32	1.8	750	500	750	500	750	500	100		
	33	1.8	750	500	750	500	750	500	100		
	34	1.8	750	500	750	500	750	500	100		Ngừa sương mai
	35	1.8	FULVIK 1KG + AMIN HỮU CƠ 1KG							Sisam + Cal-Bor + GA4	
	36	1.8	750	500	750	500	750	500	100		
	37	1.8	750	500	750	500	750	500	100		
	38	1.8	750	500	750	500	750	500	100		Lần 2 chiếu: Fosalic
	39	1.8	750	500	750	500	750	500	100		
	40		RONG BIẾN 250GR + AMIN HỮU CƠ 1KG							Sisam + Honey Amino	
	41	2.0	1500	500	1000	500	750	500	100		
	42	2.0	1500	500	1000	500	750	500	100		
	43	2.0	1500	500	1000	500	750	500	100		
	44	2.0	1500	500	1000	500	750	500	100	Sisam + Honey Amino	
	45	2.0	FULVIK 1KG + AMIN HỮU CƠ 1KG								
	46	2.0	1500	500	1000	500	750		100		
	47	2.0	1500	500	1000	500	750		100		
	48	2.0	1500	500	1000	500	750		100		Lần 2 chiếu: Fosalic
	49	2.0	1500	500	1000	500	750		100		
Giai đoạn TẠO LƯỚI TẠO NGỌT	50		CA.EDTA 3KG hoặc ORGA CA hoặc ULTRAGREEN								
	51	1.5	1500	500	1000	500	750			Honey Amino + CalBo	
	52	1.5	1500	500	1000	500	750				
	53	1.5	1500	500	1000	500	750				
	54	1.5	1500	500	1000	500	750			Honey Amino + CalBo	
	55	1.5	CA.EDTA 3KG hoặc ORGA CA hoặc ULTRAGREEN								
	56	1.5						1000			
	57	1.5						1000		SiKa +12-3-43	
	58	1.5						1000			
	59	1.5						1000			
	60	1.2	CA.EDTA 3KG hoặc ORGA CA hoặc ULTRAGREEN							SiKa +12-3-43	
	61	1.2						1000			
	62	1.2						1000			
	63	1.2						1000		SiKa +12-3-43	
	64	1.2						1000			
	65	1.2									
	66	1.2									
Thu hoạch		CẮT NƯỚC HOÀN TOÀN								KHỬ OXY GIÀ	
TỔNG PHÂN			37.000	18.000	26.250	16.000	28.000	14.000	3.200		

FERTILIZER			27,5000	10,000	40,400	10,000	40,000	17,000	3,400		
			Ca(NO3)2	Mg(NO3)2	KNO3 gr	MGSO4 gr	MAP/MKP gr	NPK 20-20-20 POTAMIX	TOP MIX		